

ÔN TẬP THI GK 1

Câu 1: Trong các phân số sau, phân số thập phân là:

A. $\frac{32}{13}$ B. $\frac{17}{100}$ C. $\frac{35}{20}$ D. $\frac{11}{40}$

A. $\frac{18}{26}$ B. $\frac{25}{37}$ C. $\frac{49}{100}$ D. $\frac{52}{47}$

A. $\frac{12}{500}$ B. $\frac{12}{15}$ C. $\frac{17}{100}$ D. $\frac{11}{40}$

A. $\frac{32}{13}$ B. $\frac{11}{40}$ C. $\frac{14}{200}$ D. $\frac{19}{100}$

Câu 2: Hỗn số $3\frac{1}{3}$ được viết thành phân số nào sau đây?

A. $\frac{8}{3}$ B. $\frac{11}{3}$ C. $\frac{5}{3}$ D. $\frac{10}{3}$

Hỗn số $4\frac{1}{3}$ được viết thành phân số nào sau đây?

A. $\frac{8}{3}$ B. $\frac{11}{3}$ C. $\frac{5}{3}$ D. $\frac{13}{3}$

Hỗn số $5\frac{4}{3}$ được viết thành phân số nào sau đây?

A. $\frac{8}{3}$ B. $\frac{19}{3}$ C. $\frac{5}{3}$ D. $\frac{13}{3}$

Hỗn số $2\frac{2}{5}$ được viết thành phân số nào sau đây?

A. $\frac{12}{5}$ B. $\frac{11}{3}$ C. $\frac{5}{3}$ D. $\frac{13}{3}$

Hỗn số $5\frac{1}{3}$ được viết thành phân số nào sau đây?

A. $\frac{9}{3}$ B. $\frac{11}{3}$ C. $\frac{5}{3}$ D. $\frac{16}{3}$

Câu 3: Số thập phân gồm: **Ba mươi bảy đơn vị, năm phần mười** . được viết là :

A. 3,54 B. 35,04 C. 37,5 D. 35,004

Số thập phân gồm: **Năm mươi hai đơn vị, sáu phần mười đơn vị** . được viết là :

A. 5,26 B. 50,2 C. 52,6 D. 52,06

Số thập phân gồm: **Ba mươi lăm đơn vị, bốn phần mười** . được viết là :

A. 3,54 B. 35,04 C. 35,4 D. 35,004

Số thập phân gồm: **Năm mươi lăm đơn vị, bốn phần mười** . được viết là :

- A. 55,4 B. 55,04 C. 35,4 D. 55,004

Số thập phân gồm: **Hai mươi tám đơn vị, năm phần mười** . được viết là :

- A 28,05 B. 28,5 C. 2,85 D. 28,15

Câu 4: Số bé nhất trong các số: 2,123; 1,905; 3,001; 0,9999 là :

- A. 2,418 B. 1,965 C. 2,148 D. 0,9999

Số bé nhất trong các số: 2,418; 1,965; 2,148; 1,659 là :

- A. 2,418 B. 1,965 C. 2,148 D. 1,659

Số bé nhất trong các số: 4,418; 1,965; 3,148; 1,956 là :

- A. 4,418 B. 1,956 C. 3,148 D. 1,965

Số bé nhất trong các số: 3,123; 2,321; 9,081; 1,659 là :

- A. 2,418 B. 1,965 C. 2,148 D. 2,321

Số lớn nhất trong các số: 3,518; 5,165; 5,948; 3,659 là :

- A. 5,948 B. 5,165 C. 3,518 D. 3,659

Câu 5: 6kg 259g =g . Số điền vào chỗ chấm là:

- A. 60259 B. 6259 C. 62590 D. 2596

7kg 345g =g . Số điền vào chỗ chấm là

- A. 7345 B. 50237 C. 52370 D. 2375

4kg 157g =g . Số điền vào chỗ chấm là:

- A. 4175 B. 40157 C. 41570 D. 4157

5kg 237g =g . Số điền vào chỗ chấm là: (

- A. 5237 B. 50237 C. 52370 D. 2375

7kg 524g =g . Số điền vào chỗ chấm là:

- A. 7524 B. 70524 C. 75240 D. 57230

Câu 6: Mua 6 quyển vở hết 42 000 đồng. Hỏi mua 12 quyển vở như thế phải trả bao nhiêu tiền?

- A. 84 000 đồng B. 72 000 đồng A. 42 000 đồng A. 123 000 đồng

Mua 4 quyển hết 28 000 đồng. Hỏi mua 12 quyển vở như thế phải trả bao nhiêu tiền?

- A. 84 000 đồng B. 56 000 đồng A. 28 000 đồng A. 112 000 đồng

Mua 5 quyển hết 35 000 đồng. Hỏi mua 14 quyển vở như thế phải trả bao nhiêu tiền?

- A. 84 000 đồng B. 56 000 đồng C. 98 000 đồng A. 112 000 đồng

Mua 4 hộp sữa hết 24 000 đồng. Hỏi mua hai chục hộp sữa như thế hết bao nhiêu tiền?

- A. 120 000 đồng B. 6 000 đồng A. 12 000 đồng A. 112 000 đồng

Mua 4 quyển vở hết 36 000 đồng. Hỏi mua 15 quyển vở như thế phải trả bao nhiêu tiền?

- A. 48 000 đồng B. 144 000 đồng C. 135 000 đồng D. 60 000 đồng

